

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 16-10-2019

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hàng A Vàng

2. Ông Lê Liêm

Thư ký phiên tòa: Bà Khuất Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2019/TLST-HNGĐ ngày 20/3/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXX-ST ngày 20/9/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1983; đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 7, phường Đ, thành phố LC, tỉnh LC; nơi ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh V, có mặt

2. *Bị đơn:* Chị Bùi Thị Lan L, sinh năm 1992; đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 7, phường Đ, thành phố LC, tỉnh LC; nơi ở hiện nay: Bản C, xã Ch, huyện M, tỉnh S, có mặt.

3. *Người làm chứng:*

- Bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1941

Địa chỉ: Bản C, xã Ch, huyện M, tỉnh S, vắng mặt;

- Ông: Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 3, phường Đ, thành phố LC, tỉnh LC, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn và các lời khai, các biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Tr trình bày:

Anh và chị Bùi Thị Lan L kết hôn ngày 27/2/2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh V, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống, anh chị chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị L có quan hệ với người khác, không quan tâm đến con cái và gia đình, tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát và cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng, chị L đã bỏ nhà đi về nhà mẹ đẻ của chị ở bản C, xã Ch, huyện M, tỉnh S ở. Hiện anh chị đã sống ly thân. Nay anh Tr nhận thấy tình cảm giữa anh và chị L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Bùi Thị Lan L.

Về con chung: Anh và chị Bùi Thị Lan L có 02 con chung là cháu Nguyễn Bùi Nhật M, sinh ngày 23/12/2012 và cháu Nguyễn Bùi Anh T, sinh ngày 18/12/2014. Hiện cháu Nguyễn Bùi Nhật M và cháu Nguyễn Bùi Anh T do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn anh Tr có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh cho rằng chị L không đủ tư cách làm mẹ, con ốm đau không về thăm, bỏ con đi không chăm lo cho con từ tháng 7/2016 cho đến nay và cũng không gửi tiền về nuôi con chung. Hơn nữa là trước đây anh bán hàng quần áo ở chợ Đoàn Kết thành phố LC thu nhập khoảng 10.000.000/tháng nhưng hiện nay anh không bán hàng quần áo ở chợ Đoàn Kết thành phố LC nữa mà anh về quê làm công trình xây dựng thu nhập mỗi tháng khoảng 20.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản: Anh và chị Bùi Thị Lan L tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn là chị Bùi Thị Lan L trình bày: Chị nhất trí với phần trình bày của anh Nguyễn Văn Tr về thời gian kết hôn và kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống chị và anh Tr chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do kinh tế khó khăn, tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát và cãi vã lẫn nhau. Hiện chị và anh Tr đã sống ly thân, chị đã về nhà mẹ đẻ của chị ở bản C, xã Ch, huyện M, tỉnh S ở từ đó chị và anh Tr không còn quan tâm và trách nhiệm với nhau nữa. Nay chị L cũng xác định giữa chị và anh Tr không còn tình cảm vợ chồng nên nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Bùi Nhật M, sinh ngày 23/12/2012 và cháu Nguyễn Bùi Anh T, sinh ngày 18/12/2014.

Sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Bùi Anh T, sinh ngày 18/12/2014 cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi cháu T. Còn cháu Nguyễn Bùi Nhật M, sinh ngày 23/12/2012 chị L nhất trí để anh T trực tiếp nuôi cháu và chị cũng không cấp dưỡng nuôi cháu M.

Quan điểm của Chị L không nhất trí với ý kiến của anh Tr cho rằng chị không đủ tư cách làm mẹ, con ốm đau không về thăm, bỏ con đi không chăm lo cho con từ tháng 7/2016 cho đến nay và cũng không gửi tiền về nuôi con chung với lý do: Chị về nhà mẹ đẻ của chị ở bản C, xã Ch, huyện M, tỉnh S ở là do chị bị anh Tr hành hạ về tinh thần và đánh chị, khiến chị đã có những hành động tự sát và chị đã về nhà mẹ đẻ của chị ở Sơn La để ở từ tháng 10/2018 cho đến nay. Trong thời gian chị ở Sơn La thì mẹ đẻ của chị là bà Nguyễn Thị T có ở cùng với anh Tr để trông nom các cháu giúp chị và chị có đưa tiền cho mẹ đẻ của chị và gửi hàng là mía sang Lai Châu cho mẹ chị bán lấy tiền nuôi các cháu. Tháng 11/2018 mẹ chị có gọi điện cho chị bảo cháu Nguyễn Bùi Nhật M bị ốm phải đưa về Bệnh viện Tai mũi họng Trung ương điều trị, khi đó chị đi từ Sơn La xuống Hà nội để chăm sóc cháu và sau khi cháu M ra viện thì chị cũng đưa cả hai cháu M và cháu T về Sơn La chơi. Đến 28/12/2018 âm lịch thì mẹ chị mới về Sơn La. Trong thời gian chị về Sơn La chị có về thăm các cháu một vài lần, còn gọi điện hỏi thăm thì hàng ngày chị vẫn gọi điện hỏi thăm các cháu, có lần chị gọi điện cho anh Tr, có lần thì chị gọi điện cho mẹ đẻ của chị để hỏi thăm các cháu, nhưng từ tết năm 2019 cho đến nay chị có nhiều lần gọi điện cho anh Tr để hỏi thăm các cháu nhưng anh Tr đã đổi số điện thoại, vì vậy chị không liên lạc được với anh Tr. Những lần chị về thăm các cháu thì anh Tr vẫn cho chị gặp các cháu, nhưng anh Tr hay nói những câu gây ức chế cho chị và còn khóa cửa bên ngoài để chị và các cháu ở trong nhà không cho chị đưa các cháu đi ra ngoài. Còn có một lần vào đầu tháng 7/2019 chị và mẹ đẻ của chị có sang Lai Châu để thăm các cháu và có sang nhà anh Nguyễn Văn B là anh trai của anh Tr để thăm các cháu đang chơi ở nhà anh B, khi chị sang nhà anh B thì chị có bế cháu T đi vào trong nhà thì bị anh Tr xông vào đánh chị ngay tại nhà anh B, khi đó mẹ chị vào can thì bị anh Tr đánh trúng vào tay. Còn chị ít về thăm các cháu là do chị sợ không giám đi một mình vì chị sợ anh Tr đánh hoặc sẽ gây khó khăn không cho chị gặp các cháu. Hơn nữa là hiện nay công việc của chị là chăm sóc sắc đẹp thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/ tháng và chị có đủ khả năng để nuôi cháu T.

Về tài sản: Chị và anh Tr tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn Ng là anh rể của anh Nguyễn Văn Tr cho biết: Anh có cho anh Tr ở nhờ nhà anh từ tháng 01/2019 âm lịch ở địa chỉ: Số nhà 048, đường T, tổ 14, phường T, thành phố LC, tỉnh LC và anh có biết vợ chồng anh chị Tr L xảy ra mâu thuẫn, anh thấy chị L có về thăm cháu M và cháu T một vài lần. Có một lần chị L đến nhà anh trai của anh Tr tên là

Nguyễn Văn B, khi anh sang thì thấy hai vợ chồng anh Tr và hai con của anh Tr đang ở đó, anh thấy hai vợ chồng anh Tr đang to tiếng với nhau. Anh có nghe anh Tr nói với anh là cháu M đi Bệnh viện ở Hà Nội thì chị L cũng xuống thăm cháu M, còn có một lần thì cả hai vợ chồng anh Tr đưa cháu M về quê Vĩnh Phúc chơi, sau đó chị L đưa cả hai cháu M và cháu T về Sơn La chơi. Chị L không gọi điện cho anh hoặc cho anh Tr để hỏi thăm các cháu. Anh thấy bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của chị L có sang ở với các cháu được khoảng hai tháng và anh thấy bà T có bán mấy cây mía.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị T mẹ đẻ của chị L vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản lấy lời khai bà T cho biết: Bà sang Lai Châu và ở nhà anh chị Tr L từ tháng 8/2018 để vừa trông nom các cháu vừa đi chợ bán mía, cơm nước hàng ngày cho các cháu và hàng ngày đưa đón cháu Nguyễn Bùi Anh T đi học. Đến tháng 12/2018 âm lịch thì bà về Sơn La ăn tết. Trong thời gian bà ở nhà anh Tr, chị L có gửi mía từ Sơn La sang cho bà bán để lấy tiền nuôi các cháu, có tháng không đủ tiền chi tiêu cho các cháu bà lại về Sơn La bảo chị L đưa tiền và bà lấy cả tiền lương hưu của bà được hơn 3.000.000 đồng để cùng phụ giúp anh chị Trường L nuôi các cháu. Bà có biết vợ chồng anh chị Tr L xảy ra mâu thuẫn trầm trọng là từ tháng 8/2018, còn chị L về nhà bà ở Sơn La ở từ tháng 10/2018 cho đến nay. Chị L sang Sơn La ở nhà bà thì chị L có một vài lần về thăm các cháu và hàng ngày chị L vẫn gọi điện cho bà để hỏi thăm các cháu. Có một lần vào đầu tháng 7/2019 bà và chị L sang Lai Châu để thăm các cháu, bà và chị L có đến nhà anh Nguyễn Văn B là anh trai của anh Tr để thăm hai cháu M và cháu T đang chơi ở bên nhà anh B, khi bà và chị L sang nhà anh B thì chị L có bế cháu T thì anh Tr lao vào đánh chị L, bà thấy vậy lao vào can thì bị anh Tr đánh trúng vào tay, lúc đó anh Tr còn nói "*Tất cả cái chợ này đều là anh em nhà tao không ai làm chứng cho mày*".

Kết quả xác minh tại gia đình ông Phạm Xuân D, tổ trưởng tổ dân phố số 7, phường Đ, thành phố LC, tỉnh LC cho biết: Anh Nguyễn Văn Tr và chị Bùi Thị Lan L có đăng ký hộ khẩu ở tổ 7, phường Đ, thành phố LC, tỉnh LC, nhưng hiện nay không có mặt ở tổ 7, phường Đ, thành phố LC, tỉnh LC. Trong thời gian anh Tr và chị L cư trú tại tổ 7, phường Đ, thành phố LC, tỉnh LC, ông không thấy vợ chồng anh chị Tr L xảy ra xô xát gì và không thấy báo cáo gì cho tổ dân phố biết vì vậy tổ dân phố không nắm được.

Kết quả xác minh tại gia đình chị Lê Thị M, sinh năm 1972, địa chỉ tổ 3, phường Đ, thành phố LC, tỉnh LC là hàng xóm của anh Nguyễn Văn Ng cho biết: Trong thời gian anh Nguyễn Văn Tr ở nhà anh Ng và bán hàng cho gia đình anh Ng thì chị không thấy chị L đến nhà anh Ng lần nào, chị chỉ thấy bà ngoại của chị L bán Mía, hoa quả ở trước cửa nhà anh Ng. Còn chị L có về thăm các cháu hay không và bị anh Tr đánh hoặc anh Tr không cho chị L gặp các cháu hay không thì chị không biết.

Kết quả xác minh tại gia đình anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1981, địa chỉ tổ 7, phường Đ, thành phố LC, tỉnh LC là anh trai của anh Nguyễn Văn Tr cho biết: Gần đây chị Bùi Thị Lan L có đến nhà anh để thăm hai cháu M và cháu T, anh thấy hai vợ chồng anh chị Tr L nói nhau to tiếng sau đó anh đi vào trong nhà, còn việc anh chị Tr L có đánh nhau hay không thì anh không biết.

Kết quả xác minh tại gia đình anh Trần Văn H, sinh năm 1983, địa chỉ: Tổ 14, phường T, thành phố LC, tỉnh LC, là hàng xóm của anh Nguyễn Văn Ng cho biết: Trong thời gian anh Nguyễn Văn Tr ở nhà anh Ng anh không thấy vợ anh Tr về đây lần nào, chỉ thấy ba bố con anh Tr ở đây.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu có ý kiến về thủ tục tố tụng như sau: Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về nhiệm vụ quyền hạn của Thẩm phán được phân công. Tiến hành thụ lý vụ án đúng trình tự, thủ tục và gửi thông báo thụ lý vụ án đúng thời hạn quy định; xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; thu thập chứng cứ khách quan, công khai; ra quyết định xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định; việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo. Hội đồng xét xử đã xét xử vụ án đúng nguyên tắc, thành phần. Những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên bị đơn chị Bùi Thị Lan Linh vẫn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân & gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Trường và chị Bùi Thị Lan Linh. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bùi Nhật M, sinh ngày 23/12/2012 cho anh Nguyễn Văn Tr là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Giao cháu Nguyễn Bùi Anh T, sinh ngày 18/12/2014 cho chị Bùi Thị Lan L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn Tr và chị Bùi Thị Lan L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Tr và chị Bùi Thị Lan L không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Tr phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ngày 27/2/2012, anh Nguyễn Văn Tr kết hôn với chị Bùi Thị Lan L, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh V, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát và cãi vã lẫn nhau, mặc dù đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện nay anh chị đã sống ly thân. Đến thời điểm này anh Nguyễn Văn Tr và chị Bùi Thị Lan L đều xác định không còn tình cảm vợ chồng và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn, căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn Tr và chị Bùi Thị Lan L.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Tr và chị Bùi Thị Lan L có 02 con chung là cháu Nguyễn Bùi Nhật M, sinh ngày 23/12/2012 và cháu Nguyễn Bùi Anh T, sinh ngày 18/12/2014. Hiện nay cháu Nguyễn Bùi Nhật M và cháu Nguyễn Bùi Anh T do anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tr có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi hai con chung. Chị Bùi Thị Lan L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Bùi Anh T, sinh ngày 18/12/2014 cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi cháu T. Tuy nhiên, việc giao con chung cho ai nuôi phải xem xét về mọi mặt của con chưa thành niên. Xét thấy tại phiên tòa anh Tr có khai anh làm công trình xây dựng thu nhập khoảng 20.000.000 đồng/tháng, nhưng anh không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh nên không có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng: Xét về điều kiện, hoàn cảnh thực tế của anh Tr là lao động tự do, có mức thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/ tháng, hơn nữa hiện nay anh không có nhà ở ổn định đang phải đi ở nhờ nhà bố mẹ đẻ của anh ở thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh V. Do đó việc giao hai con chung cho anh Nguyễn Văn Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi đủ 18 tuổi là không đảm bảo tốt điều kiện về mọi mặt của con. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận nguyện vọng của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Tr về việc nuôi hai con chung.

Còn anh Tr cho rằng: Chị L không đủ tư cách làm mẹ, con ốm đau không về thăm, bỏ con đi không chăm lo cho con và cũng không gửi tiền về nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào lời khai của bà

Nguyễn Thị T mẹ đẻ của chị Bùi Thị Lan L cho thấy: Chị L về nhà bà T ở Sơn La từ tháng 10/2018 cho đến nay, trong thời gian chị L về Sơn La ở thì bà T có ở cùng với anh Tr đến 28/12/2018 âm lịch để vừa trông nom các cháu giúp chị và chị có đưa tiền cho bà T và chị có gửi hàng là mía sang Lai Châu cho bà T bán để lấy tiền nuôi các cháu. Thời gian bà T ở cùng với anh Tr thì chị L có mấy lần về thăm các cháu và hàng ngày vẫn gọi điện cho bà để hỏi thăm các cháu; căn cứ vào lời khai của anh Nguyễn Văn Ng là anh rể của anh Nguyễn Văn Tr cho thấy: Chị L có về thăm cháu M và cháu T một vài lần và khi cháu M bị ốm phải đưa đi Bệnh viện Hà Nội thì chị L có xuống thăm và anh có thấy bà T bán mía; căn cứ vào biên bản xác minh của người cung cấp thông tin chị Lê Thị M là hàng xóm của anh Nguyễn Văn Ng cho thấy: Bà ngoại của chị L có bán mía; căn cứ vào biên bản xác minh của người cung cấp thông tin anh Nguyễn Văn B là anh Trai của anh Nguyễn Văn Tr cho thấy: Chị L có đến nhà anh thăm hai cháu M và cháu T. Như vậy lời khai của những người làm chứng và biên bản xác minh của Tòa án phù hợp với lời khai của bị đơn chị Bùi Thị Lan L, do đó việc anh Tr cho rằng chị L bỏ con đi không chăm lo cho con, con ốm đau không về thăm và cũng không gửi tiền về nuôi con chung là không có căn cứ.

Còn đối với chị L: Xét về điều kiện, hoàn cảnh thực tế của chị L cũng là lao động tự do có mức thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng, hiện tại chị L không có nhà ở ổn định đang phải đi ở nhờ nhà mẹ đẻ. Tuy nhiên trong thời gian chị L về Sơn La ở thì mẹ đẻ của chị có ở cùng với anh Tr để trông nom các cháu giúp chị và chị có gửi hàng là mía để cho mẹ đẻ của chị là bà T bán lấy tiền nuôi các cháu. Chị L cũng thừa nhận là chị ít về thăm các cháu là do chị sợ không giám đi một mình vì chị sợ anh Tr đánh chị. Hơn nữa chị là phụ nữ nguyện vọng của chị muốn được nuôi cháu Nguyễn Bùi Anh T sinh ngày 18/12/2014 vì cháu còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ. Xét về điều kiện nuôi con của chị L, Hội đồng xét xử thấy rằng chị L cũng vẫn đảm bảo tốt điều kiện về mọi mặt của con, do đó yêu cầu của chị L là có căn cứ để chấp nhận.

Vì vậy, cần giao cháu Nguyễn Bùi Nhật M, sinh ngày 23/12/2012 cho anh Nguyễn Văn Tr là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Giao cháu Nguyễn Bùi Anh T, sinh ngày 18/12/2014 cho chị Bùi Thị Lan L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn Tr và chị Bùi Thị Lan L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[3]. Chia tài sản: Anh Nguyễn Văn Tr và chị Bùi Thị Lan L tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Tr chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân & gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Tr và chị Bùi Thị Lan L.

2. Việc nuôi con: Giao cho anh Nguyễn Văn Tr là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Bùi Nhật M, sinh ngày 23/12/2012 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Giao cho chị Bùi Thị Lan L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Bùi Anh T, sinh ngày 18/12/2014 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn Tr và chị Bùi Thị Lan L không yêu cầu cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Tr phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2010/0003665 ngày 20/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố LC, tỉnh LC. Anh Nguyễn Văn Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Tr và chị Bùi Thị Lan L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP. Lai Châu;

- Chi cục THADS TP.Lai Châu;
- UBND xã Tam Hồng, huyện Yên
Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HSVA.

Phạm Thị Nga